

Bản án số: 57/2024/HS-ST
Ngày 05 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lý Chí Sung

Ông Giàng A Chính

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lực – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tính - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 9 năm 2024 Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2024/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HS ngày 23/8/2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Thào Chung D**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: nam; Sinh ngày 24 tháng 01 năm 1994, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Bản S, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Thào Văn T (đã chết) và bà Vàng Thị T1, sinh năm 1966; Vợ: Phu Mỹ L (đã ly hôn); con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 16/2019/HSST ngày 18/6/2019 Thào Chung D bị Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 30/8/2020 D chấp hành xong hình phạt tù và cũng đã nộp án phí. Đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 06/4/2024, Thào Chung D vừa từ ngoài vào đến phòng bếp nhà D thì gặp tổ công tác Công an xã S, thành phố L đến nhà D để kiểm tra, lúc này trong nhà D có Nguyễn Phú Q. Khi gặp tổ công tác D đã thả 03 gói Heroine trong lòng bàn tay trái xuống nền nhà, nhằm phi tang vật chứng,

nhưng bị tổ công tác phát hiện và lập biên bản sự việc, bảo vệ hiện trường đồng thời chuyển nguồn tin đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L để giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã khám nghiệm hiện trường và thu giữ 03 gói Heroine của D thả xuống nền nhà, rồi tiến hành bắt giữ Du theo quy định.

Mở rộng điều tra D khai nhận nguồn gốc số tiền Du ma túy 200.000 đồng là do Q đưa cho D và bảo D điều khiển xe mô tô, loại xe tay ga màu đen (Du không nhớ Biển kiểm soát) để đi mua Heroine, D đồng ý. Sau đó D đi đến khu vực bản P, xã S, thành phố L, tại đây D gặp một người dân tộc Mông tên là H, D không rõ lai lịch của người này. Tuy nhiên khi D trao đổi muốn mua Heroine, D đã mua được của người đàn ông tên H 03 gói Heroine đều được gói bằng nilon màu hồng với giá 200.000 đồng (03 gói Heroine được gói chung bằng 01 mảnh giấy loại giấy vệ sinh màu trắng). Mua bán Heroine xong D đi xe máy về nhà, trên đường bị hỏng xe nên D để mô tô lại trên đường và đi bộ về nhà.

Tại bản Kết luận giám định số 20/KLGD ngày 06/4/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Thào Chung D trong quá trình bắt quả tang có khối lượng là 0,15 gam; bản Kết luận giám định số 422/KL-KTHS ngày 11/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận: 03 mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Thào Chung D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Theo lời khai của Thào Chung D, nguồn gốc số Heroine mà D tàng trữ là mua của một người đàn ông dân tộc Mông tên H nhưng D không biết nhân thân lai lịch của người này. Do đó cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ đối với đối tượng này.

Bị cáo D khai nhận số tiền 200.000 đồng mua ma túy là do Q đưa cho D và D cũng dùng xe mô tô, loại xe tay ga, màu đen của Q để đi mua ma túy. D còn khai nhận ngày 04/4/2020 Q cũng đưa cho D 100.000 đồng. D cũng mua ma túy của người đàn ông tên H, sau đó D và Q đã sử dụng hết Heroine mua được tại nhà của D. Tại cơ quan điều tra Q không thừa nhận, việc đưa tiền và xe mô tô cho D đi mua ma túy, không sử dụng ma túy cùng với D và khẳng định chỉ đi bộ đến nhà D. Ngoài lời khai của D không có chứng cứ khác nên không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm với Q.

Bản cáo trạng số 42/CT - VKSTP ngày 30/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Thào Chung D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận giám định và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thào Chung D từ 16 đến 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 07/4/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh giấy loại giấy vệ sinh màu trắng, 03 mảnh nilon màu hồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Thào Chung D không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu.

Lời nói sau cùng: bị cáo Thào Chung D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, Biên bản khám nghiệm hiện trường và các vật chứng thu giữ được, có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào hồi 17 giờ 45 phút ngày 06/4/2024, tại nhà của Thào Chung D thuộc bản S, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu, Thào Chung D đang tàng trữ trái phép 0,15 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác của Công an xã S, thành phố L phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Thào Chung D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy: Hành vi của bị cáo Thào Chung D cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điều khoản này quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm [...]”

c, Heroine, cocaine, Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam[...]

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Thào Chung D có nhân thân xấu, đã 01 lần bị Tòa án xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và phải đi chấp hành án, chịu sự giáo dục nghiêm khắc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,15 gam Heroine thu giữ của D, Cơ quan điều tra đã lấy toàn bộ gửi đi giám định không hoàn lại mẫu vật, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 mảnh giấy loại giấy vệ sinh màu trắng, 03 mảnh nilon màu hồng là công cụ phạm tội, vật chứng không có giá trị xét cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thào Chung D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thào Chung D 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2024.

[3]. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh giấy loại giấy vệ sinh màu trắng, 03 mảnh nilon màu hồng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 31/7/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L với Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT- Công an Tp. Lai Châu;
- Cơ quan thi hành án hình sự - Công an TP Lai Châu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Vân Anh

